

Bản án số: 134/2026/HS-ST
Ngày 15 – 6 – 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Bích Hằng

Ông Hà Minh Giám

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Bà Lê Bảo Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 125/2026/TLST- HS ngày 28 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2026/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 6 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. **Đỗ Ngọc T**, sinh ngày 26/12/1971; nơi cư trú: **Tổ dân phố L, phường V, tỉnh Phú Thọ**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Đỗ Ngọc M** và bà **Trần Thị V**; có vợ là **Lê Thị L** và 02 con (con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2003); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2013/HSST ngày 11/6/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) xử phạt **Đỗ Ngọc T** 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc”, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, phạt bổ sung 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Ngày 26/9/2013, **T** chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. **Nguyễn Anh T1**, sinh ngày 07/01/1981; nơi cư trú: **Tổ dân phố L, phường V, tỉnh Phú Thọ**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Nguyễn Trọng M1** và bà **Đinh Thị T2**; có vợ là **Phùng Thị Ngọc Y** và 03 con (con lớn sinh

năm 2012, con nhỏ sinh năm 2025); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 17 giờ 30 phút ngày 06/02/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc Đỗ Ngọc T có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề trái phép. Cơ quan điều tra đã triệu tập T đến trụ sở Tổ địa bàn V để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề trái phép với Nguyễn Anh T1 thông qua việc nhắn tin trên ứng dụng mạng xã hội Telegram đồng thời T tự giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 13 Promax, màu trắng, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 thẻ sim điện thoại có số thuê bao 0984.084.383. Cơ quan điều tra triệu tập Nguyễn Anh T1 làm việc, T1 khai nhận hành vi đánh bạc với Đỗ Ngọc T và tự giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A10s, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 thẻ sim điện thoại mang số thuê bao 01698.377.416.

Quá trình điều tra xác định: Đỗ Ngọc T và Nguyễn Anh T1 có mối quan hệ quen biết với nhau. Sáng ngày 05/02/2026, T và T1 gặp nhau trên đường thuộc tổ dân phố L, phường V, tỉnh Phú Thọ. Tại đây, T1 nói với T bản thân T1 có nhu cầu đánh bạc thông qua hình thức mua số lô, số đề trái phép nhưng không biết ai bán. Thấy vậy, do ham lợi nhuận cao nên T nói với T1 là T sẽ đứng ra bán số lô, số đề trái phép cho T1. Sau đó, T và T1 thống nhất với nhau việc mua bán số lô, số đề trên ứng dụng mạng xã hội Telegram, trong đó T sử dụng tài khoản telegram có tên “123456 123456” được đăng ký bằng số điện thoại 0984.084.383 trên điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 13 Promax, màu trắng của T còn T1 sử dụng tài khoản telegram có tên “L1” được đăng ký bằng số điện thoại 0528.636.034 trên điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A10s, màu đen của T1; cách thức tính thắng thua căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng trong ngày, cụ thể:

- Số lô là số tự nhiên bất kỳ có 02 chữ số trong dãy số từ 00 đến 99 do T1 chọn. Mỗi một điểm lô, T bán cho T1 với giá 21.800đồng. Nếu số lô T1 mua trùng với 02 số cuối của bất kỳ một giải thưởng nào (từ giải đặc biệt đến giải bảy) thì T1 thắng và được T trả tiền thưởng theo tỷ lệ cứ 01 điểm lô thì được 80.000đồng. Trường hợp số lô T1 mua trùng với 02 số cuối của nhiều giải thưởng thì số tiền T1 được hưởng tương ứng nhân lên theo số lần trùng lặp nhưng không được hưởng quá 03 lần (kép 3). Ngược lại, nếu T1 thua (tức là số lô T1 mua không trùng với 02 số cuối của bất kỳ giải thưởng nào) thì T được hưởng số tiền T1 mua số lô đó.

- Số đề loại 02 số là số tự nhiên bất kỳ có 02 chữ số trong dãy số từ 00 đến 99 do T1 chọn. Khi T1 mua các số đề loại 02 số thì T sẽ khuyến mại cho T1 27% nên T1 chỉ phải trả cho T 73% số tiền. Nếu số đề T1 mua trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì T1 sẽ thắng và được T trả thưởng gấp 70 lần số tiền T1 mua số đề đó.

Ngược lại, nếu **T1** thua (tức là số đề **T1** mua không trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt) thì **T** sẽ được hưởng số tiền **T1** mua số đề đó.

- Số đề loại 03 số (ba càng) là số tự nhiên bất kỳ có 03 chữ số trong dãy số từ 000 đến 999 do **T1** chọn. Khi **T1** mua các số đề loại 03 số thì **T** khuyến mại cho **T1** 27% nên **T1** chỉ phải trả cho **T** 73% số tiền. Nếu số đề **T1** mua trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt thì **T1** thắng và được **T** trả thưởng gấp 400 lần số tiền **T1** mua số đề đó. Ngược lại, nếu **T1** thua (tức là số đề **T1** mua không trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt) thì **T** sẽ được hưởng số tiền **T1** dùng để mua số đề đó.

Chiều cùng ngày, **T1** nhắn tin cho **T** qua ứng dụng mạng xã hội Telegram để mua các số lô, số đề trái phép của **T**. Cụ thể như sau:

Hồi 17 giờ 54 phút, **T1** nhắn tin **“De 787 x 70k. De cham 0.3.6.9 x 60k”** để mua của **T** các số đề loại 02 số gồm: Các số đề 78, 87 mỗi số với lượng 70.000đồng; Các số đề chạm 0, 3, 6, 9 (tức là có hàng chục hoặc hàng đơn vị là 0, 3, 6, 9) gồm 64 số: 00, 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 13, 16, 19, 20, 23, 26, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 43, 46, 49, 50, 53, 56, 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 70, 73, 76, 79, 80, 83, 86, 89, 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99 mỗi số với lượng 60.000đồng. Hồi 17 giờ 55 phút, **T** nhắn tin lại cho **T1** với nội dung **“OK”** tức là **T** đồng ý bán cho **T1** các số đề với lượng tiền như trên. Số tiền đánh bạc trong tin nhắn này là 3.980.000 đồng.

Hồi 18 giờ 04 phút, **T1** nhắn tin **“Li 676 x 60d”** để mua của **T** các số lô 67, 76 mỗi số với lượng 60 điểm. Hồi 18 giờ 06 phút, **T** nhắn tin lại cho **T1** với nội dung **“OK”** tức là **T** đồng ý bán cho **T1** các số lô với lượng điểm như trên. Số tiền đánh bạc trong tin nhắn này là 2.616.000 đồng.

Hồi 18 giờ 06 phút, **T1** nhắn tin **“Lo 79 x 69d”** để mua của **T** số lô 79 với lượng 69 điểm. Hồi 18 giờ 09 phút, **T1** nhắn tin **“De le chan x 50k. 3 cang 876 x 250k”** để mua của **T** các số đề gồm: Các số đề loại 02 số lẻ chẵn (tức là có hàng chục là số lẻ, hàng đơn vị là số chẵn) gồm 25 số: 10, 12, 14, 16, 18, 30, 32, 34, 36, 38, 50, 52, 54, 56, 58, 70, 72, 74, 76, 78, 90, 92, 94, 96, 98 mỗi số với lượng 50.000đồng; Số đề loại 03 số (ba càng) 876 với lượng 250.000đồng. Hồi 18 giờ 09 phút, **T** nhắn tin lại cho **T1** với nội dung **“OK”** tức là **T** đồng ý bán cho **T1** các số lô, số đề với lượng điểm, lượng tiền như trong hai tin nhắn nêu trên. Số tiền đánh bạc trong hai tin nhắn này là 3.004.200 đồng.

Tổng số tiền **T** đã bán các số lô, số đề trái phép cho **T1** trong ngày 05/02/2026 là 9.600.200đồng nhưng **T** khuyến mại cho **T1** số tiền 1.479.600đồng nên **T1** chỉ phải trả cho **T** số tiền 8.120.600đồng (**T** khuyến mại thêm cho **T1** 600đồng nên số tiền thực tế **T1** chỉ phải trả cho **T** là 8.120.000đồng).

Đôi chiếu với kết quả xổ số kiến thiết **miền B** mở thưởng trong ngày 05/02/2026, **T1** trúng thưởng số lô 79 (trùng với 02 số cuối của giải nhì) với lượng 69 điểm tương ứng với số tiền 5.520.000đồng, số đề 68 (trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt) với lượng 60.000đồng tương ứng với số tiền 4.200.000đồng; các số lô,

số đề còn lại không trùng thưởng. Tổng số tiền **T1** trúng thưởng là 9.720.000đồng. Sau khi cân đối giữa số tiền **T1** mua số lô, số đề trái phép với số tiền **T1** trúng thưởng nêu trên thì ngày 06/02/2026, **T** đã trả cho **T1** số tiền 1.600.000đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc giữa **T** và **T1** trong ngày 05/02/2026 là 19.320.200đồng.

Kết quả xác minh tại Công ty TNHH một thành viên X: Ngày 09/02/2026, Cơ quan điều tra xác minh tại Công ty TNHH một thành viên X, kết quả: **Đỗ Ngọc T** không phải là đại lý bán vé xổ số kiến thiết của Công ty TNHH Một thành viên X. Hiện nay, Công ty có 02 hình thức kinh doanh xổ số lô tô gồm: Xổ số lô tô so giải đặc biệt và xổ số lô tô cặp số so với 02 số cuối của các giải trong bản kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng cùng ngày. Đồng thời, Công ty cung cấp Kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 05/02/2026 mở thưởng vào hồi 18 giờ 15 phút cùng ngày, giải đặc biệt có số 10268, giải nhì có số 26579. Như vậy, ngày 05/02/2026, **Nguyễn Anh T1** trúng các số lô 68, 79.

Kết quả trưng cầu giám định: Ngày 10/3/2026, Cơ quan điều tra ra các Quyết định số A2317, A2318 lần lượt trưng cầu **Phòng K - Công an tỉnh P** giám định kỹ thuật số điện tử đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 13 Promax, màu trắng, bên trong lắp thẻ sim điện thoại thuê bao số 0984084383 tạm giữ của **Đỗ Ngọc T** và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A10s, màu đen, bên trong lắp thẻ sim điện thoại thuê bao số 01698377416 tạm giữ của **Nguyễn Anh T1**.

Tại Kết luận giám định số 1471/KL-KTHS ngày 20/3/2026 của **Phòng K - Công an tỉnh P** đối với điện thoại của **Đỗ Ngọc T** kết luận: “*Tìm thấy 10 tin nhắn SMS, 01 tệp tin hình ảnh, chụp được 03 ảnh màn hình thể hiện dữ liệu tin nhắn ứng dụng Telegram; toàn bộ dữ liệu được in thành văn bản. Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn ứng dụng Messenger, Z. Kèm theo Kết luận giám định: 01 Phụ lục giám định gồm 04 trang A4 có chữ ký của giám định viên*”.

Tại Kết luận giám định số 1472/KL-KTHS ngày 20/3/2026 của **Phòng K - Công an tỉnh P** đối với điện thoại của **Nguyễn Anh T1** kết luận: “*Chụp được 03 ảnh màn hình thể hiện dữ liệu tin nhắn ứng dụng Telegram, toàn bộ dữ liệu được in thành văn bản. Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn SMS; tin nhắn ứng dụng Messenger, Z. Kèm theo kết luận giám định: 01 Phụ lục giám định gồm 02 trang A4 có chữ ký của Giám định viên*.”

Kết quả giám định điện thoại của **T** và **T1** phát hiện ảnh chụp màn hình tin nhắn Telegram thể hiện nội dung mua, bán số lô, số đề giữa **T** và **T1** phù hợp với lời khai của các bị cáo.

Kết quả xác minh thông tin thuê bao: Ngày 10/3/2026, Cơ quan điều tra có các Yêu cầu số A5571, A5572 lần lượt đề nghị **Tập đoàn C** và **Công ty Cổ phần V2** cung cấp thông tin chủ thuê bao đối với các số điện thoại: 0984084383, 01698377416 và 0528636034. Kết quả: Chủ thuê bao số điện thoại 0984084383 là **Đỗ Ngọc T**; chủ thuê bao số điện thoại 01698377416 là **Bùi Vũ Việt B**, sinh năm

1992, trú tại 4 Kiệt A C, phường T, thành phố H; chủ thuê bao số điện thoại 0528636034 là Đinh Minh V1, sinh năm 1991, trú tại thôn T, xã N, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình điều tra, anh Bùi Vũ Việt B, anh Đinh Minh V1 và Nguyễn Anh T1 khai không quen biết, không có mối quan hệ gì với nhau, đồng thời anh B và anh V1 khai nhận không đăng ký và sử dụng sim số thuê bao như trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Ngọc T và bị cáo Nguyễn Anh T1 cung cấp 02 Biên lai thu của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ, thể hiện nội dung bị cáo T tự nguyện nộp số tiền 8.120.000đồng, bị cáo T1 tự nguyện nộp số tiền 11.200.200đồng.

Tại Cáo trạng số 169/CT- VKSKV9 ngày 26/5/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ truy tố bị cáo Đỗ Ngọc T và Nguyễn Anh T1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc T và Nguyễn Anh T1 phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Ngọc T, xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Anh T1, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T1 từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung bị cáo Đỗ Ngọc T và Nguyễn Anh T1 mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 02 thẻ sim điện thoại số thuê bao 0984084383 và 01698377416.

Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 13 Promax, màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A10s, màu đen, đều đã qua sử dụng.

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 8.120.000đồng của Đỗ Ngọc T; xác nhận Đỗ Ngọc T đã nộp đủ số tiền truy thu theo biên lai thu số 0002077 ngày 12/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 11.200.200đồng của Nguyễn Anh T1; xác nhận Nguyễn Anh T1 đã nộp đủ số tiền truy thu theo biên lai thu số 0002052 ngày 10/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Ngọc T và Nguyễn Anh T1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ khẳng định: Trong khoảng thời gian từ 17 giờ 54 phút đến 18 giờ 06 phút, ngày 05/02/2026 Nguyễn Anh T1 gọi điện thoại cho Đỗ Ngọc T hỏi mua các số lô, số đề với tổng số tiền 9.600.200 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số Miền Bắc cùng ngày, T1 thắng số tiền 9.720.000 đồng. Tổng số tiền T và T1 đánh bạc là 19.320.200 đồng.

[3] Hành vi nêu trên của Đỗ Ngọc T và Nguyễn Anh T1 đã phạm tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng...thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì háms lờ nên vẫn cố ý thực hiện. Trong vụ án này, các bị cáo đều tham gia với vai trò là người thực hành thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, tổ chức, phân công nhiệm vụ, phạm tội với mục đích ăn thua bằng tiền. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đỗ Ngọc T năm 2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng

về tội “Đánh bạc”, án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng, phạt bổ sung 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Ngày 26/9/2013, bị cáo chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung nên đến nay đã được xóa án tích.

Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo **Đỗ Ngọc T** và **Nguyễn Anh T1**, trước khi xét xử đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền truy thu; ngoài ra, bị cáo **Nguyễn Anh T1** còn có 03 con nhỏ đều dưới 15 tuổi nên các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như tính chất mức độ thực hiện tội phạm, xét thấy các bị cáo ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Xét thấy, bị cáo **Đỗ Ngọc T** và **Nguyễn Anh T1** đang trong độ tuổi lao động và có sức khỏe, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung, phạt bị cáo **Đỗ Ngọc T** 15.000.000đồng, phạt bị cáo **Nguyễn Anh T1** 10.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với anh **Bùi Vũ Việt B** là người đứng tên đăng ký sim điện thoại số thuê bao 01698.377.416 và anh **Đinh Minh V1** là người đứng tên đăng ký sim điện thoại số thuê bao 0528.636.034 do **Nguyễn Anh T1** sử dụng, quá trình điều tra xác định anh **B** và anh **V1** không đăng ký và sử dụng số thuê bao trên, không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của **T1**. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 13 Promax, màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A10s, màu đen, đều đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của **T** và **T1**, là công cụ, phương tiện để **T** và **T1** thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu, bán phát mại sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 02 thẻ sim điện thoại số thuê bao 0984084383 và 01698377416, do không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền **Đỗ Ngọc T** bán trái phép số lô, số đề cho **Nguyễn Anh T1** là 9.600.200đồng, trong đó, **T1** đã thanh toán cho **T** 8.120.000đồng, còn lại 1.480.200đồng Thanh khuyến mại cho **T1** nên **T1** không phải thanh toán; số tiền **T1** được **T** trả thưởng do thắng bạc khi mua các số lô, số đề trái phép của **T** là 9.720.000đồng. Do đó, cần truy thu của **Đỗ Ngọc T** số tiền 8.120.000đồng và truy thu của **Nguyễn Anh T1** số tiền 11.200.200đồng sung Ngân sách Nhà nước; tuy nhiên các bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền truy thu trước khi xét xử nên cần ghi nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Đỗ Ngọc T** và **Nguyễn Anh T1** phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Đỗ Ngọc T** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh T1** 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Đỗ Ngọc T** và **Nguyễn Anh T1** cho Ủy ban nhân dân phường V, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, phạt bị cáo **Đỗ Ngọc T** 15.000.000đồng, phạt bị cáo **Nguyễn Anh T1** 10.000.000đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 02 thẻ sim điện thoại số thuê bao 0984084383 và 01698377416.

Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 13 Promax, màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy A10s, màu đen, đều đã qua sử dụng.

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 8.120.000đồng của **Đỗ Ngọc T**; xác nhận **Đỗ Ngọc T** đã nộp đủ số tiền truy thu theo biên lai thu số 0002077 ngày 12/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 11.200.200đồng của **Nguyễn Anh T1**; xác nhận **Nguyễn Anh T1** đã nộp đủ số tiền truy thu theo biên lai thu số 0002052 ngày 10/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 27/5/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh P** với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – Phú Thọ).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo **Đỗ Ngọc T** và **Nguyễn Anh T1** mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 9 – Phú Thọ;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THAHS-Công an tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường Vĩnh Phúc;
- Lưu HS + THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hạnh

